**DAISY CHAINS**

Mỗi ngày, khi đi dạo quanh trang trại, cô bò Bessie đến thăm đồng cỏ yêu thích của mình, nơi có **n** dán nhãn hoa (tất cả các loại cúc nhiều màu sắc) 1…n xếp thành một hàng (1≤n≤100). Hoa thứ i có Pi cánh ( 1 ≤Pi≤ 1000 ).

Là một nhiếp ảnh gia vừa chớm nở, Bessie quyết định chụp một vài bức ảnh về những bông hoa này. Đặc biệt, đối với mỗi cặp hoa( i , j ) thõa 1≤ i ≤ j ≤ N, Bessie chụp ảnh tất cả các loài hoa từ hoa thứ i đến hoa thứ j (bao gồm cả hoa thứ i và j).

Sau đó, Bessie xem những bức ảnh này và nhận thấy rằng một số bức ảnh này có "hoa trung bình", “hoa trung bình” là một loài hoa có P cánh hoa, với P là số lượng cánh hoa trung bình chính xác trong số tất cả các bông hoa trong ảnh.

Có bao nhiêu bức ảnh của Bessie có một bông “hoa trung bình”?

**INPUT ĐỊNH DẠNG :** dữ liệu vào từ file **DAISYCHAINS.INP**

Dòng đầu tiên của đầu vào chứa n. Dòng thứ hai chứa n số nguyên được phân tách bằng dấu cách P1…Pn.

**ĐỊNH DẠNG ĐẦU RA: ghi ra file DAISYCHAINS.OUT**

In ra số lượng ảnh có một bông hoa trung bình.

**Ví dụ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **DAISYCHAINS.INP** | **DAISYCHAINS.OUT** | **Giải thích** |
| 4  1 1 2 3 | **6** | Có 4 bức tranh riêng biệt chỉ chứa 1 bông hoa thõa mãn. Ngoài ra có thêm 2 dãy thõa mãn là (1,2) và (2,4) nên tổng cộng có 6 bức ảnh thõa mãn. |